

Bản án số: 69/2024/DS-PT

Ngày: 05-02-2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Vũ

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang;

Bà Trần Thị Kim Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Nguyễn Thị Bé Thi
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2024/TLPT-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án sơ thẩm số: 166/2023/DS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 63/2024/QĐ-PT ngày 19 tháng 01 năm 2024.

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tường V, sinh năm 1996 (có mặt);

Nơi cư trú: Khu phố LT, phường LTB, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1984 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp KT, xã CK, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

Người kháng cáo: Chị Huỳnh Thị L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm – chị Phạm Thị Tường V trình bày:

Ngày 16/8/2023, chị Huỳnh Thị L có vay của chị số tiền 115.000.000 đồng; ngày 18/8/2023, chị Huỳnh Thị L vay tiếp số tiền 105.000.000 đồng; cả 02 lần vay do chị L viết giấy biên nhận và ký tên giấy nợ, thỏa thuận thời gian vay là từ 03 đến 07 ngày, khi vay chị L nói mục đích vay để đáo vốn ngân hàng, lãi suất chị L cho từ 2.000.000 đồng, từ ngày vay đến nay chị L chưa trả cho chị được khoản tiền nào, chị có liên hệ bằng điện thoại nhiều lần nhưng chị L không nghe máy, nhắn tin không trả lời. Nay chị yêu cầu chị Huỳnh Thị L có nghĩa vụ trả số tiền 220.000.000 đồng và lãi suất tính theo quy định của pháp luật từ ngày vay đến ngày xét xử.

- Bị đơn – chị Huỳnh Thị L trình bày:

Chị có vay tiền của bà Trương Thị Kim N (mẹ chị V) nhiều lần, không nhớ năm, nhưng sau khi tổng kết lại thì chị còn nợ bà N số tiền 145.000.000 đồng, có viết giấy nợ cho bà N, bà N giữ. Tuy nhiên khi vay tiền thì bà N nói ghi tên Phạm Thị Tường V là người cho vay, lần vay nào cũng có ghi giấy nợ, lãi suất từ 15%/tháng đến 21%/tháng, trả lãi suất đầy đủ cho bà N. Chị có đến nhà trả trực tiếp cho bà N số tiền 30.000.000 đồng, bà N có kêu sửa số tiền, chỉ còn nợ số tiền 115.000.000 đồng. Sau đó, chị có nhờ chị Tường V xuống nhà bạn lấy 10.000.000 đồng, qua mấy ngày hôm sau chị đóng tiền lãi suất cho bà N, bà N nói sửa số tiền nợ còn lại là 105.000.000 đồng. Mấy ngày sau chị có chuyển khoản vào tài khoản của bà N số tiền 35.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền lãi. Hiện tại chị còn thiếu bà N số tiền 75.000.000 đồng và chị có nhắn tin báo cho bà N còn thiếu bà N 75.000.000 đồng và 3.700.000 đồng tiền lãi. Nên chị không đồng ý với yêu cầu của chị Phạm Thị Tường V.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 166/2023/DS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, giữa chị Phạm Thị Tường V và chị Huỳnh Thị L.

2. Buộc chị Huỳnh Thị L có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị Tường V số tiền là 233.273.000 đồng (hai trăm ba mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn). Trong đó tiền nợ gốc là 220.000.000 đồng và 13.273.000 đồng tiền lãi suất.

Kể từ ngày 07/12/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 21-12-2023, chị Huỳnh Thị L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị V, chị chỉ nợ tiền mẹ chị V là 75.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của chị Huỳnh Thị L, sửa bản án sơ thẩm về phần tính tiền lãi theo đúng quy định pháp luật; tuyên về án phí sơ, phúc thẩm theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 21 tháng 12 năm 2023, bị đơn chị Huỳnh Thị L có đơn kháng cáo, qua xem xét đơn kháng cáo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Chị Phạm Thị Tường V trình bày: Ngày 16/8/2023, chị Huỳnh Thị L vay của chị số tiền 115.000.000 đồng; ngày 18/8/2023, chị Huỳnh Thị L vay tiếp số tiền 105.000.000 đồng; cả 02 lần vay do chị L viết giấy biên nhận và ký tên giấy nợ, thỏa thuận thời gian vay là từ 03 đến 07 ngày, chị L nói mục đích vay để đáo vốn ngân hàng, lãi suất 4 % (BL:14), từ ngày vay đến nay chị L chưa trả cho chị V được khoản tiền nào. Nay chị V yêu cầu chị Huỳnh Thị L có nghĩa vụ trả số tiền 220.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày vay đến ngày xét xử.

Chị Huỳnh Thị L trình bày: Chị L không vay tiền của chị V. Chị L có vay tiền của bà Trương Thị Kim N (mẹ chị V) nhiều lần, không nhớ năm, nhưng sau khi tổng kết lại thì chị còn nợ bà N số tiền 145.000.000 đồng, có viết giấy nợ cho bà N, bà N giữ. Tuy nhiên khi vay tiền, bà N nói ghi tên Phạm Thị Tường V là người cho vay, tất cả các lần vay đều ghi giấy nợ, lãi suất 7%/tháng (BL: 17),

chị trả nhiều lần như trình bày phần trên. Hiện tại chị còn nợ bà N số tiền 75.000.000 đồng nên chị không đồng ý với yêu cầu của chị Phạm Thị Tường V.

Chị Huỳnh Thị L kháng cáo cho rằng chị không trực tiếp vay và nhận tiền của Tường V; chỉ có vay của bà N và còn nợ bà N 75.000.000 đồng.

Xét kháng cáo của chị L thấy rằng: theo hồ sơ thể hiện giấy nợ ghi: Ngày 16/8/2023, L có mượn Tường V 115.000.000 (Trăm mười lăm triệu), Ngày 18/8/2023, L có mượn Tường V 105.000.000 (Trăm lẻ năm triệu); không thể hiện chị L nợ bà N. Chị L khai nợ bà N 145.000.000 đồng, sau đó chị qua nhà bà N trả 30.000.000 đồng, chị có sửa vào giấy nợ số tiền 145.000.000 đồng thành 115.000 000 đồng (BL:17), tuy nhiên trong giấy nợ chị V cung cấp cho Tòa án không thể hiện sự chỉnh sửa, không có chứng cứ trả tiền cho chị V. Chị L kháng cáo cũng không cung cấp được chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị L. Tuy nhiên các đương sự có tranh chấp về lãi suất nên lãi suất được tính lại theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự với mức 0,83 %/tháng tính từ ngày vay. Cấp sơ thẩm tính lãi suất 1,66 %/tháng là không đúng quy định, nên cấp phúc thẩm tính lại lãi suất 0,83 %/ tháng cho phù hợp.

Số tiền 115.000.000 đồng từ ngày 16/8/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 03 tháng 20 ngày; lãi 0,83 %, thành tiền là 3.499.833 đồng.

Số tiền 105.000.000 đồng từ ngày 18/8/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 03 tháng 18 ngày; lãi 0,83 %, thành tiền là 3.436.200 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 6.936.000 đồng.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Huỳnh Thị L, sửa bản án sơ thẩm về phần tính tiền lãi theo đúng quy định pháp luật; tuyên về án phí sơ, phúc thẩm theo đúng quy định pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do có sửa án về phần tiền lãi nên án phí sơ thẩm sẽ được tính lại.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do chấp nhận một phần kháng cáo nên chị Huỳnh Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Huỳnh Thị L.

- Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 166/2023/DS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ các Điều 463, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản của chị Phạm Thị Tường V đối với chị Huỳnh Thị L.

2. Buộc chị Huỳnh Thị L có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị Tường V số tiền là 226.936.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn). Trong đó tiền nợ gốc là 220.000.000 đồng và 6.936.000 đồng tiền lãi suất.

Kể từ ngày 07/12/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị L phải chịu 11.346.800 (Mười một triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm) đồng.

Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Tường V 5.500.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu số 0013950, ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Huỳnh Thị L không phải chịu, hoàn trả cho chị Huỳnh Thị L số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007150 ngày 21-12-2023 của Chi cục Thi hành án Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Huyện Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS Huyện Dương Minh Châu;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Tuấn Vũ

